TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 161/2018/HNGĐ-ST
Ngày 30-11-2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Cường;

2. Bà Nguyễn Thụy Vân Hà.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thương – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Đình Ngân - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1144/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 177/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự.

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Thế L, sinh năm: 1984; thường trú: Tiểu khu B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Hà Nam; chỗ ở: 428 T, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn*: Chị Tống Thị T, sinh năm: 1986; thường trú: Tiểu khu B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Hà Nam; tạm trú: 390A, tổ 9, khu 7, khu phố B, phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 07/11/2018 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn anh Nguyễn Thế L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thế L và chị Tống Thị T tự nguyện tìm hiểu, tiến đến hôn nhân và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B, tỉnh Hà Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 91 quyển số 01.07 ngày 28/01/2008. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, không

khí gia đình ngày càng căng thẳng. Nay anh L xác định cuộc sống của anh và chị T không còn hạnh phúc, mâu thuẫn kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Tống Thị T.

Về con chung: Anh L và chị T có 02 con chung tên Nguyễn Thế Đ, sinh ngày 06/01/2009 và Nguyễn Khánh L, sinh ngày 13/4/2011. Sau khi ly hôn, anh L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thế Đ, con chung Nguyễn Khánh L sẽ do chị T trực tiếp nuôi dưỡng và không ai phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh Nguyễn Thế L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai ngày 20 tháng 11 năm 2018, chị Tống Thị T trình bày: Chị T thống nhất với anh L về thời gian chung sống, nơi đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp tính tình, bất đồng quan điểm nên thường xuyên xảy ra cãi vã, không khí gia đình ngày càng căng thẳng. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh L.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thế Đ, sinh ngày 06/01/2009 và Nguyễn Khánh L, sinh ngày 13/4/2011. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Khánh L và đồng ý giao con Nguyễn Thế Đ cho anh Nguyễn Thế L trực tiếp nuôi dưỡng; không ai phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Tống Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại biên bản xác minh nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh L, chị T do Tòa án tiến hành ngày 20/11/2018, chính quyền địa phương cung cấp thông tin như sau: Trước khi nộp đơn khởi kiện xin ly hôn tại Tòa án, anh L và chị T không yêu cầu chính quyền địa phương tổ chức hòa giải cơ sở. Quá trình chung sống thực tế mâu thuẫn giữa hai vợ chồng, vấn đề chăm sóc, nuôi dạy con chung của anh chị như thế nào chính quyền địa phương không rõ vì không thấy đại diện khu phố hay gia đình phản ánh, cung cấp thông tin gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:

Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa sơ thẩm Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Thế L và chị Tống Thị T được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa, tuy nhiên chị T và anh L có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng là đúng quy định. Về hôn nhân, anh L và chị T có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng sống không hạnh phúc do mâu thuẫn kéo dài, không thể hàn gắn, mục

đích hôn nhân không đạt được, nên việc nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn là cơ sở chấp nhận. Về con chung, anh chị thỏa thuận được nên đề nghị chấp nhận theo yêu cầu của nguyên đơn. Về tài sản chung và nợ chung, các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn anh Nguyễn Thế L và bị đơn chị Tống Thị T có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thế L và chị Tống Thị T tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B, tỉnh Hà Nam theo Giấy chứng nhận kết hôn số 91, quyển số 01.07 ngày 28/01/2008 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Quá trình tố tụng và tại bản tự khai, anh L và chị T đều xác định trong thời gian chung sống, vợ chồng không hợp tính tình, bất đồng quan điểm nên thường xuyên cãi vã. Anh L xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn. Điều này cũng được chị T thừa nhận và đồng ý ly hôn theo yêu cầu của nguyên đơn. Vì vậy, anh L khởi kiện yêu cầu được ly hôn với chị T là có cơ sở.

[4] Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thế Đ, sinh ngày 06/01/2009 và Nguyễn Khánh L, sinh ngày 13/4/2011. Anh L và chị T thống nhất, sau khi ly hôn, chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Khánh L và anh Nguyễn Thế L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thế Đ. Sự thỏa thuận của anh chị là tự nguyện và phù hợp với ý kiến của cháu Nguyễn Thế Đ và cháu Nguyễn Khánh L nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Anh L và chị T tự nguyện không yêu cầu phải cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện của anh chị nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh L và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Từ những phân tích nêu trên, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận. Đề nghị của đại diện Viện kiểm nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương là phù hợp quy định của pháp luật.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Thế L phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 235, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 15, 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Thế L với bị đơn chị Tống Thị T.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thế L được ly hôn với chị Tống Thị T.

Về con chung: Chị Tống Thị T giao cháu Nguyễn Thế Đ, sinh ngày 06/01/2009 cho chị Nguyễn Thế L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Thế L giao cháu Nguyễn Khánh L, sinh ngày 13/4/2011 chị Tống Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của anh L và chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, anh L và chị T đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh Nguyễn Thế L và chị Tống Thị T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Thế L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí về ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí anh L đã nộp theo biên lai số 0020396 ngày 13/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự (2);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- VKSND thị xã Dĩ An (1);
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An (1);
- UBND thị trấn B (1);
- Lưu: VT, HS (2).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Hiền